

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ**
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Chăn nuôi

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ ĐÌNH PHÙNG
2. Ngày tháng năm sinh: 28-07-1974; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: An Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 93 Lê Đại Hành, Tây Lộc, TP Huế
6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại Học Nông Lâm Huế, 102 Phùng Hưng, TP Huế
Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0978306147; E-mail: ldphung@hueuni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1997 đến năm 1998: Cán bộ nghiên cứu Trung Tâm Phát Triển Nông Thôn, Trường Đại Học Nông Lâm, Đại Học Huế
- Từ năm 1998 đến năm 2020 (nay): Giảng viên, Bộ môn Chăn Nuôi, Khoa Chăn Nuôi Thú Y, Trường Đại Học Nông Lâm, Đại Học Huế
- Từ năm 2007 đến năm 2009: Trợ Lý Khoa Học, Khoa Chăn Nuôi Thú Y, Trường Đại Học Nông Lâm, Đại Học Huế
- Từ năm 2007 đến năm 2011: Trưởng Bộ Phận Nghiên Cứu, TT Phát Triển Nông Thôn Miền Trung, Trường Đại Học Nông Lâm, Đại Học Huế

- Từ năm 2010 đến năm 2014: Phó Trưởng Phòng, Trưởng Phòng Khoa Học Công Nghệ-Hợp Tác Quốc Tế, Trường ĐH Nông Lâm, Đại Học Huế
- Từ năm 2017 đến 5/2020: Trưởng Bộ Môn, Khoa Chăn Nuôi Thú Y, Trường Đại Học Nông Lâm, Đại Học Huế
- Từ năm 2018- 2020 (nay): Phó Hiệu Trưởng, Trường Đại Học Nông Lâm, Đại học Huế

Chức vụ: Hiện nay: Đảng Ủy Viên, Phó Hiệu Trưởng phụ trách Khoa học Công Nghệ - Hợp tác quốc tế; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu Trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại Học Nông Lâm, Đại học Huế

Địa chỉ cơ quan: 102 Phùng Hưng, Tp Huế

Điện thoại cơ quan: 0978306147

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 1 năm 1997, ngành: Chăn Nuôi Thú Y, chuyên ngành: Chăn Nuôi Thú Y

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại Học Nông Lâm, Đại Học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 06 năm 1996, ngành: Ngoại Ngữ, chuyên ngành: Tiếng Anh.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại Học Sư Phạm, Đại Học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 21 tháng 4 năm 2000, ngành: Khoa Học Nông Nghiệp, chuyên ngành: Chăn Nuôi động vật

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại Học Nông Lâm, Đại Học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 28 tháng 01 năm 2002, ngành: Chăn nuôi, chuyên ngành: Chăn Nuôi

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại Học Wageningen, Vương Quốc Hà Lan

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 25 tháng 10 năm 2006, ngành: Chăn nuôi, chuyên ngành: Chăn Nuôi

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại Học Wageningen, Vương Quốc Hà Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 10 tháng 11 năm 2011, ngành: Chăn nuôi

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại Học Huế

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS liên ngành: Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Giảm phát thải mùi, ammonia, mêtan từ chăn nuôi lợn công nghiệp bằng con đường dinh dưỡng,

- Giảm phát thải mêtan từ chăn nuôi bò bằng con đường dinh dưỡng,

- Ứng dụng lai tạo để nâng cao năng suất, chất lượng thịt lợn trong chăn nuôi công nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn 05 NCS bảo vệ thành công luận án TS

- Đã hướng dẫn (số lượng)..... HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành

+ Chủ trì 03 đề tài NCKH cấp Bộ;

+ Chủ trì 01 đề tài cấp cơ sở ĐHH;

+ Chủ trì 03 đề tài dự án khoa học hợp tác quốc tế;

+Tham gia và hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp Nhà nước, 02 đề tài cấp Bộ, và một số đề tài cấp cơ sở Đại học Huế, Trường, Tỉnh và đặt hàng của doanh nghiệp

- Đã công bố (số lượng) 130 bài báo KH, trong đó:

+ 32 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/WoS và Scopus), trong 32 bài này có 22 bài là tác giả chính. Cũng trong 32 bài này có 22 bài được xuất bản sau khi được công nhận PGS, trong đó 12 bài là tác giả chính.

+ 06 bài quốc tế có mã ISSN

+ 98 bài xuất bản trên các tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư

- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

- Số lượng sách đã xuất bản: 10 sách, cả 10 sách đều được xuất bản ở nhà xuất bản quốc tế hoặc trong nước có uy tín, trong đó:

+ 01 chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín (quốc tế);

+ 7 giáo trình;

+ 01 sách chuyên khảo;

+ 01 sách tham khảo.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.....

15. Khen thưởng: 02 bằng khen Bộ trưởng, 01 chiến sĩ thi đua cấp bộ; 07 giấy khen của GD Đại học Huế; đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhiều năm liên tục.

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2013	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo	Số 1080/QĐ-BGDĐT ngày 26/3/2013
2019	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo	Số 551/QĐ-BGDĐT ngày 5 /3/2019
2012	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Số 1702/QĐ-BGDĐT ngày 7/5/2012
2009	Giấy khen của GD Đại học Huế vì có công trình XB trên tạp chí Khoa học quốc tế uy tín	Số 388 QĐ-ĐHH ngày 16 /11/2009
2011	Giấy khen của GD Đại học Huế vì được công nhận PGS trước 40 tuổi	Số 3443/QĐ-ĐHH ngày 17/11/2011
2015	Giấy khen của GD Đại học Huế vì có công trình XB trên tạp chí Khoa học quốc tế uy tín	Số 1432/QĐ-ĐHH ngày 13/11/ 2015
2017	Giấy khen của GD Đại học Huế cho nhóm NC có nhiều công trình XB trên tạp chí Khoa học quốc tế uy tín	Số 1286/QĐ-ĐHH ngày 16/11/2017
2017	Giấy khen của GD Đại học Huế vì có công trình XB trên tạp chí Khoa học quốc tế uy tín	Số 1286/QĐ-ĐHH ngày 16/11/2017
2018	Giấy khen của GD Đại học Huế có nhiều bài báo XB trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín	Số 1475/QĐ-ĐHH ngày 14/11/2018
2019	Giấy khen của GD Đại học Huế vì có công trình XB trên tạp chí Khoa học quốc tế uy tín	Số 1524/QĐ-ĐHH ngày 14/11/2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Bản thân tự nhận thấy đạt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo.

Về thực hiện tiêu chuẩn một nhà giáo

Có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, có lối sống lành mạnh, giản dị, khách quan, có lập trường chính trị vững vàng, tư tưởng tốt, là đảng viên đủ tư cách và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Luôn chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế và trường Đại học Nông Lâm. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân.

Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Trải qua 20 năm thâm niên đào tạo bồi dưỡng từ trình độ Đại học trở lên, bản thân đã luôn luôn cố gắng không ngừng để đáp ứng tốt các tiêu chuẩn của một nhà giáo, tiêu chuẩn chức danh giáo sư. Đã tốt nghiệp Thạc sĩ tại trường Đại học Nông Lâm Huế vào năm 1999. Tiếp tục tốt nghiệp Thạc sĩ thứ 2 tại Trường Đại học Khoa học sự sống Wageningen (Wageningen University of Life Sciences), Vương Quốc Hà Lan năm 2002, và tốt nghiệp Tiến sĩ cũng tại trường Đại học Khoa học sự sống Wageningen năm 2006. Tất cả các bậc học đều là chuyên ngành Chăn nuôi (Animal Sciences). Ngoài ra, bản thân đã tham gia nhiều khoá đào tạo về phương pháp giảng dạy, khoa học sư phạm, phát triển chương trình đào tạo, phương pháp nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước. Bản thân đã được bổ nhiệm Phó giáo sư vào tháng 11/2011 và Giảng viên Cao cấp vào tháng 10 năm 2016.

Sử dụng thành thạo ngoại ngữ Tiếng Anh trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công tác. Bản thân đã tốt nghiệp Đại học Anh Ngữ năm 1996, đạt IELTS 6,5 điểm năm 1999. Ngôn ngữ học Thạc sĩ và Tiến sĩ tại trường ĐH Khoa học sự sống Wageningen là tiếng Anh. Bản thân đã giảng dạy Chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ chăn nuôi bằng tiếng Anh tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế và Đại học Cần Thơ.

Bản thân đã kinh qua Trợ lý khoa học Khoa (2007-2009), Trưởng Bộ môn (2017-5/2020), Phó trưởng phòng, trưởng phòng KHCN-HTQT (2010-2014), Phó hiệu trưởng phụ trách KHCN-HTQT (2018-nay).

Luôn tâm huyết với công việc, yêu ngành, yêu nghề và đảm bảo sức khoẻ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, được đồng nghiệp và sinh viên tin cậy, tôn trọng.

Về thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo

Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục: Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế về lĩnh vực dinh dưỡng và môi trường chăn nuôi, lai tạo và năng suất, chất lượng thịt lợn, thống kê sinh học và phương pháp thí

nghiệm trong chăn nuôi thú y. Luôn luôn vượt số giờ chuẩn giảng dạy (trực tiếp giảng dạy trên lớp và số giờ quy đổi) theo quy định của Bộ GDĐT. Ngoài giảng dạy, bản thân đã hướng dẫn nhiều sinh viên tốt nghiệp Đại học, học viên tốt nghiệp Thạc sĩ; đã hoàn thành hướng dẫn chính 02 NCS; đã hoàn thành hướng dẫn phụ 2 NCS; đang hướng dẫn chính 2 NCS, và hướng dẫn phụ 01 NCS. Bản thân đã tích cực hợp tác quốc tế trong đào tạo, cụ thể đã đồng hướng dẫn (co-promotor) 01 NCS đã bảo vệ thành công tại Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ, đang đồng hướng dẫn 01 NCS của Đại học Khoa học Sự sống Wageningen, Vương quốc Hà lan, tham gia hướng dẫn một số học viên cao học của Đại học Khoa học sự sống Praha, Cộng hoà Sec, học viên cao học của Đại học Ghent, Vương Quốc Bỉ, Khoa học Sự sống Wageningen, Vương quốc Hà lan. Không chỉ tham gia giảng dạy tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế mà còn tham gia giảng dạy cho học viên cao học, NCS, cán bộ nghiên cứu tại Viện Chăn Nuôi, Viện Khoa Học Nông Nghiệp Việt Nam, Đại học Cần Thơ. Ngoài ra, tôi còn tham gia vào các hội đồng đào tạo nghiên cứu sinh, hội đồng tư vấn nghiên cứu sinh như đánh giá chuyên đề, đánh giá luận án và bảo vệ luận án ở trong Đại học Huế, và các cơ sở Đào tạo khác.

Để phục vụ cho giảng dạy đại học và sau đại học và nghiên cứu khoa học, bản thân đã chủ biên 01 sách chuyên khảo, chủ biên 01 chương sách xuất bản trên NXB quốc tế có uy tín, chủ biên 2 giáo trình, chủ biên 01 sách tham khảo, tham gia xuất bản 05 giáo trình.

Đã chủ trì 3 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp cơ sở Đại học Huế và một số tài HTQT, đã tham gia nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, và cấp Cơ sở. Từ đó đã xuất bản 130 bài báo khoa học, trong đó 32 bài báo trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/WoS và Scopus. Trong số 32 bài báo quốc tế, đã có 22 bài được xuất bản sau khi được bổ nhiệm PGS, trong đó có 12 bài là tác giả chính. Ngoài ra, đã tích cực chủ trì và tham gia các hoạt động khoa học khác như đánh giá, nghiệm thu đề tài các cấp, xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ của nhà trường, xây dựng các chương trình hợp tác về khoa học và chuyển giao công nghệ với các địa phương, đặc biệt là khu vực miền Trung Tây nguyên.

Đã chủ trì và tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đánh giá nội bộ và thẩm định chương trình đào tạo, hợp hợp tác quốc tế trong đào tạo, hợp tác với doanh nghiệp trong việc đào tạo theo chuẩn đầu ra của doanh nghiệp, xây dựng và cập nhật đề cương chi tiết môn học đại học và sau đại học.

Đã tích cực xây dựng năng lực cho đơn vị thông qua các hoạt động như hướng dẫn tập sự cán bộ giáo viên, xây dựng nhóm nghiên cứu theo chủ đề, xây dựng phòng thí nghiệm chuyên đề, kết nối các nhóm nghiên cứu với các nhóm, phòng thí nghiệm trong và ngoài nước. Tổ chức tập huấn về thống kê sinh học và thiết kế thí nghiệm, viết khoa học, quản lý và trích dẫn khoa học cho cán bộ giáo viên, đặc biệt là cán bộ giáo viên trẻ trong và ngoài trường.

Giương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của nhà trường. Bản thân luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của một công dân, chấp hành các quy định của các cấp nhà nước, bộ, ngành, Đại học Huế và trường Đại học Nông Lâm.

Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo: Tôi luôn rèn luyện bản thân về cả chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất của người thầy, và giữ gìn danh dự của một nhà giáo, không vi phạm kỷ luật và đạo đức nhà giáo. Được đồng nghiệp và sinh viên tin nhiệm.

Tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Tôi nhận thức đầy đủ về trân trọng nhân cách của người sinh viên và học viên có trình độ đại học và sau đại học. Luôn tôn trọng và lấy sinh viên và học viên là trung tâm trong giảng dạy và đối tượng chủ động trong trao đổi kiến thức; đánh giá đúng và công bằng năng lực của người học, vì vậy luôn được học sinh quý trọng.

Luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế và quản trị nhà trường: Là Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm; chiến sĩ thi đua cơ sở trong nhiều năm, là chiến sĩ thi đua cấp Bộ, được nhận giấy khen của Giám đốc Đại học Huế, bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 20 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số lượng khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/số giờ quy đổi/số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	-	1	1	2	30	90	120/245/75
2	2014-2015	1	1	1	2	75	163	238/381/175
3	2015-2016	1	2	1	7	206	45	251/510/270
4	2016-2017	2	2	1	4	157	105	262//744/270

3 năm học cuối								
5	2017-2018	4	1	0	3	243	150	393/1199/270
6	2018-2019	3	1	0	3	167	165	332/709/54
7	2019-2020	3	1	0	4	56	157	213/511/54

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh Ngữ

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước:.....; Từ năm..... đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hà Lan năm: Năm 2002 đối với Thạc sĩ và 2006 đối với Tiến sĩ

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Cử Nhân Ngoại Ngữ Anh Văn số bằng: A 24917; năm cấp:1996 tại trường Đại học Sư phạm Huế

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Anh Văn

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Trường Đại Học Nông Lâm, ĐH Huế: Chương Trình Đào Tạo Thạc Sĩ bằng Tiếng Anh cho sinh viên quốc tế do Trường Đại Học Khoa Học Nông Nghiệp Thụy Điển cấp bằng;

+ Trường Đại Học Nông Lâm, ĐH Huế: Chương trình đào tạo tiến sĩ chăn nuôi bằng tiếng Anh cho NCS quốc tế;

+ Trường Đại Học Cần Thơ (Chương Trình Đào Tạo Thạc Sĩ bằng Tiếng Anh)

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Đại Học Cử Nhân Ngoại Ngữ Anh Văn; Chứng chỉ IELTS (năm 1999): 6,5 điểm

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK 2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ..... đến.....	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thi Hương	X		X		2014-2018	Viện Chăn Nuôi Quốc Gia	28/12/2018
2	Sangkham Inthapanya	X		X		2017-2019	Trường ĐH Nông Lâm, ĐHH	11/01/2020
3	Nguyễn Hải Quân	X		Đồng hướng dẫn/ Co- promotor		2014-2019	Đại Học Ghent, Vương Quốc Bỉ	22/01/2019
4	Lê Đức Thạo	X			X	2012-2017	Trường ĐH Nông Lâm, ĐHH	13/11/2017
5	Chhay Ty	X			X	2009-2012	Trường ĐH Nông Lâm, ĐHH	28/01/2013
6	Hoàng Thị Mai	X		X		2017-2020	Trường ĐH Nông Lâm, ĐHH	Chưa bảo vệ
7	Nguyễn Thị Mỹ Linh	X		X		2017-2020	Trường ĐH Nông Lâm, ĐHH	Chưa bảo vệ
8	Nguyễn Xuân An	X			X	2016-2020	Trường ĐH Nông Lâm, ĐHH	Chưa bảo vệ
9	Trần Thanh Hải	X		Đồng hướng dẫn/ Co- promotor		2019-2023	Trường ĐH Khoa học Sự sống Wageningen, Hà Lan	Chưa bảo vệ

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (Từ trang.... Đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận chức danh PGS							
1	Phương Pháp Thí Nghiệm trong Chăn Nuôi và Thú Y	Giáo trình	Nhà xuất bản Nông Nghịệp, Hà Nội; năm 2010	1	Chủ biên	Viết một mình (Toàn bộ)	04/GCN- ĐHNL Trường ĐHNL- ĐHH
2	Chọn Giống và Nhân Giống Vật Nuôi	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại Học Huế, năm 2006	3		117- 244	07/GCN- ĐHNL Trường ĐHNL- ĐHH
Sau khi được công nhận chức danh PGS							
3	Biến đổi khí hậu: Tác động, thích ứng và chính sách nông nghiệp	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Nông Nghịệp, Hà Nội; năm 2011	Nhiều tác giả	Chủ biên		08/GCN- ĐHNL Trường ĐHNL- ĐHH
4	Phương pháp thí nghiệm trong nông học	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại Học Huế, 2013	3		132-222	05/GCN- ĐHNL Trường ĐHNL- ĐHH
5	Môi trường chăn nuôi: quản lý&sử dụng chất thải chăn nuôi hiệu quả&bền vững	Giáo trình ISBN:978- 604-913-147-9	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2013	9		40-49 58-61 119-161	Ngày 22/4/2020 Viện Chăn Nuôi

6	Quản lý Môi trường và Chất thải chăn nuôi	Giáo trình ISBN: 978-604-912-822-6	Nhà xuất bản Đại Học Huế, 2017	12		140-158 212-229	03/GCN-ĐHNL Trường ĐHNL-ĐHH
7	Giảm thải mê tan trong chăn nuôi bò: Hiện trạng và giải pháp dinh dưỡng	Giáo trình ISBN: 978-604-73-5274-6	Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh, 2017	5	Đồng tác giả		3771/ĐHN L-ĐT Trường ĐHNL, Thành Phố HCM
8	Nutritional Strategies to Reduce Emissions from Waste in Pig production Mathew, A. (ed.), Achieving sustainable production of pig meat Volume 1: Safety, quality and sustainability	Chương sách chuyên khảo trên NXB Quốc tế Uy tính ISBN-13: 978-1786760883 ISBN-10: 1786760886 www.bdspublishing.com	Burleigh Dodds Science Publishing, Cambridge, UK Năm 2018	2	Chủ biên	227-242	01/GCN-ĐHNL Trường ĐHNL-ĐHH
9	Di Truyền và Giống Vật Nuôi	Giáo trình ISBN:978-604-974-306-1	Nhà xuất bản Đại Học Huế, 2019	2	Đồng chủ biên	97-210	06/GCN-ĐHNL Trường ĐHNL-ĐHH
10	Hiện trạng và các giải pháp dinh dưỡng giảm thiểu	Chuyên khảo ISBN: 978-604-974-342-9	Nhà xuất bản Đại Học Huế, 2020	4	Đồng chủ biên	50-84 106-127	02/GCN-ĐHNL Trường ĐHNL-

	phát thải khí mêtan từ đường tiêu hoá trong chăn nuôi bò ở Việt Nam						DHH
--	--	--	--	--	--	--	-----

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS.

- Sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản sau PGS (Số TT 10).

Lê Đình Phùng, Đinh Văn Dũng, Lê Đức Ngoan, và Đào Thị Bình An. 2020. Hiện trạng và các giải pháp dinh dưỡng giảm thiểu phát thải khí mêtan từ đường tiêu hoá trong chăn nuôi bò ở Việt Nam. NXB Đại Học Huế. ISBN: 978-604-974-342-9.

- Chương sách xuất bản trên NXB uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS (Số TT 8):

Lê Đình Phùng, and Andre' Aarnink. 2018. Chapter 10: Nutritional Strategies to Reduce Emissions from Waste in Pig production In: A. Mathew, editor, Achieving sustainable production of pig meat No. Volume 1: Safety, quality and sustainability. Burleigh Dodds Science Publishing, Cambridge, UK (ISBN: 978 1 78676 088 3; www.bdspublishing.com).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận PGS					
1	ĐT: Ảnh hưởng của một số yếu tố đến khả năng sinh sản của lợn nái Yorkshire và Landrace nuôi trong các trang trại tập trung tại tỉnh Quảng Bình	Chủ nhiệm	B2009-DHH02-33 (Đề tài cấp Bộ)	2009-2010	1/4/2011 (Tốt)
2	ĐT: Xây dựng mô hình chăn nuôi bò bán thâm canh và lợn hướng nạc nhằm nâng cao thu nhập cho hộ nông dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Tham gia	B2007-DHH-02-18TĐ (Đề tài cấp Bộ Trọng)	2007-2008	23/5/2009 (Tốt)

			Điểm)		
3	Nghiên cứu xây dựng mô hình chăn nuôi thâm canh gà, lợn ở nông hộ trên các vùng sinh thái của tỉnh Quảng Trị	Tham gia	Đề tài cấp tỉnh	2000-2001	25/2/2002 (Tốt)
Sau khi được công nhận PGS					
4	ĐT: Ảnh hưởng của dòng đực (PIC337, 280 và 399) và thức ăn đến năng suất sinh sản của lợn nái GF24 và năng suất, chất lượng thịt của đời con trong chăn nuôi lợn công nghiệp chuồng kín và hờ ở miền Trung	Chủ nhiệm	B2017-DHH-53 (Đề tài cấp Bộ)	2017-2018	7/11/2019 (Xuất sắc)
5	ĐT: Nghiên cứu năng suất sinh sản của lợn nái F ₁ (Landrace x Yorkshire) được phối tinh đực giống dòng PIC280, PIC399 và khả năng sản xuất của đời con trong điều kiện chăn nuôi lợn công nghiệp ở miền Trung	Chủ nhiệm	B2014-DHH-121 (Đề tài cấp Bộ)	2014-2016	23/12/2016 (Xuất sắc)
6	ĐT: Khả năng sinh sản của 2 dòng lợn nái ông bà C1050 và C1230 và 2 dòng bố mẹ CA và C22 trong sơ đồ lai tạo dòng của PIC tại Quảng Bình và khả năng sản xuất của con lai thương phẩm	Chủ nhiệm	DHH2011-02-07 (Đề tài cấp Đại Học Huế)	2011-2012	30/8/2013 (Tốt)
7	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ trong chăn nuôi lợn công nghiệp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Tham gia	04/2011-T/HĐ-ĐTĐL Cấp Nhà nước	2011-2013	15/6/2014 (Tốt)
8	ĐT: Nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ giảm thiểu	Tham	ĐTĐL-2012-	2012-2016	28/3/2017

	phát thải khí mêtan (CH ₄) ra môi trường trong chăn nuôi bò sữa, bò thịt	gia	G/4 Cấp nhà nước		(Tốt)
9	ĐT: Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất lợn lai ¾ máu ngoại Duroc x (Pietrain x Móng Cái) phục vụ cho chăn nuôi lợn hướng nạc ở miền Trung	Thư ký	DADL- 2010/09 Cấp nhà nước	2010-2014	2015 (Khá)
10	ĐT: Nghiên cứu khả năng sinh trưởng, năng suất, chất lượng thịt của một số tổ hợp lai 1/8 giống VCN-MS15 (Meishan)	Tham gia	DHH2016- 02-82	2016-2017	2018 (Tốt)
11	ĐT: Ước tính lượng khí Methane phát thải từ các hệ thống chăn nuôi bò thịt ở miền Trung Việt Nam	Tham gia	DHH2016- 03-80 (Đề tài cấp Đại Học Huế)	2016-2017	2018 (Tốt)
12	ĐT: Nghiên cứu chọn lọc và nhân thuần giống gà Ri ở Tỉnh Thừa Thiên Huế	Tham gia	DHH2012- 02-16 (Đề tài cấp Đại Học Huế)	2016-2017	2018 (Tốt)
13	ĐT: Nghiên cứu sử dụng nguồn cây thức ăn giàu protein để phát triển chăn nuôi thỏ tại miền Trung	Tham gia	DHH2011- 02-08 (Đề tài cấp Đại Học Huế)	2011-2012	2013 (Khá)
14	ĐT: Nghiên cứu đặc điểm sinh lý sinh sản của lợn nái GF24	Tham gia	CS- DTTCNTY18 -7 (Cấp cơ sở trường ĐH Nông Lâm, ĐHH)	2018	2018 (Tốt)
15	ĐT: Đánh giá năng suất sinh sản của đàn bò cái lai Brahman nuôi trong nông hộ tại tỉnh Quảng Ngãi	Tham gia	CS- DTTCNTY18 -11 (Cấp cơ sở trường ĐH Nông Lâm, ĐHH)	2018	2018 (Tốt)

16	ĐT: Nghiên cứu đánh giá chất lượng thịt của các nhóm lợn lai giữa các dòng đực GF337, GF399 và GF280 nuôi bằng thức ăn do Greenfeed cung cấp và thức ăn tự phối trộn trong điều kiện chăn nuôi Thừa Thiên Huế	Tham gia	CS-DTTCNTY201 7-10 (Cấp cơ sở trường ĐH Nông Lâm, ĐHH)	2017	2017 (Tốt)
17	ĐT: Bước đầu nghiên cứu đa hình gen SCD liên quan đến tính trạng mỡ giết của bò	Tham gia	CS-DTTCNTY201 7-4 (Cấp cơ sở trường ĐH Nông Lâm, ĐHH)	2017	2017 (Tốt)
18	CT: Hợp tác xây dựng năng lực NCKH do chính phủ Bỉ tài trợ cho Đại học Huế (VLIR-IUC). Hợp phần 2: Phát triển chăn nuôi gia súc và nuôi trồng thủy sản bền vững chú trọng giải pháp môi trường	Điều phối viên	VLIR-IUC	2013-2018	2019
19	CT: Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của cộng đồng Quảng Tri- Giai đoạn I	Điều phối viên	Chính phủ Phần Lan	2009-2012	2012
20	CT: Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của cộng đồng Quảng Tri- Giai đoạn II	Chủ nhiệm	Chính phủ Phần Lan	2012-2014	2014
21	CT: Lồng ghép BDKH vào trong chương trình đào tạo, NCKH của các trường Đại học Nông nghiệp Việt Nam	Điều phối Viên	VN105 Chương trình do chính phủ Hà Lan tài trợ	2012-2016	2016
22	CT: Đồng vận trong nông nghiệp: Giảm phát thải khí mêtan từ chăn nuôi bò	Tham gia	QT-DA-NORAD 2014 Do chính phủ Na Uy tài trợ	2014-2015	2016

23	CT: Kết hợp tốt hơn giữa hệ thống chăn nuôi bò thịt và cây trồng ở Duyên hải Nam trung bộ	Tham gia	QT-DASMCN/2007/109 Do ACIAR (Úc) tài trợ	2009-2013	2014
----	---	----------	---	-----------	------

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín, ISI, Scopus (IF, Qi)	Số TD của bài báo (không tính tự trích dẫn)	Tập/số, trang	Năm
Trước khi được công nhận PGS								
1	Improving cattle profitability in mixed crop-livestock systems in south central coastal Vietnam using an integrated modelling approach	11		5 th World Congress of Conservation Agriculture incorporating 3rd Farming Systems Design Conference, September 2011 Brisbane, Australia www.wcca2011.org		7	242-243	2011
2	Ảnh hưởng của một số nhân tố đến khả năng sinh sản của lợn nái Landrace, Yorkshire và F ₁ (Landrace x Yorkshire) nuôi trong các trang trại tại tỉnh Quảng Bình	4	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	2+3: 95-103	2011
3	Năng suất sinh sản của lợn nái cấp giống ông bà C1230 và C1050 trong hệ thống giống của PIC nuôi tại Quảng Bình	2	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	14:55-62	2011
4	Nghiên cứu đặc điểm ngoại hình, tập tính sinh hoạt, khả năng và tập tính sinh sản của lợn rừng Thái lan nhập nội ở miền Trung Việt nam	2	X	Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		0	67(4):101-108	2011

5	Phương pháp nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất chăn nuôi ở Việt Nam	3		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	4:142-151	2011
6	Ảnh hưởng của các phương pháp chế biến lá sắn ủ và bổ sung DL-Methionine vào khẩu phần đến khả năng sản xuất của lợn thịt F ₁ (Địa phương x Landrace) ở Campuchia	5		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	17:71-76	2010
7	Ảnh hưởng của tỷ lệ rau muống và lá sắn tươi bổ sung vào khẩu phần cơ sở gạo tấm hoặc hỗn hợp giữa cám gạo và bột củ sắn củ đến khả năng sản xuất của lợn thịt F ₁ (Địa phương x Landrace) ở Campuchia	3		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	12:38-43	2010
8	Khả năng sinh sản của hai tổ hợp lợn nái F ₁ (Landrace x Yorkshire) và F ₁ (Yorkshire x Landrace) được phối tinh đực F1 (Pietrain x Duroc) ở Đà Nẵng	1	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	7:49-53	2010
9	Odour and ammonia emission from pig manure as affected by dietary crude protein level	3	X	Livestock Science	SCI IF=1,373 Q1 SRJ=0,81 7 H=99	78	121:267-274	2009
10	Genotype by environment interaction: a case study of productive and reproductive performance of Yellow local and F1 (Red Sindhi x Yellow local) cattle in two production zones in Quangngai Vietnam	1	X	Livestock Research for Rural Development	Scopus Q3 SRJ=0,27 8 H=24	11	21(2):1-9	2009
11	Ảnh hưởng của nguồn protein thực vật và việc bổ sung DL-Methionine vào khẩu phần có chứa tấm gạo đến khả năng sản xuất của lợn thịt F ₁ (Địa phương x Landrace) ở Campuchia	3		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	10:53-58	2009

12	Khả năng sinh sản của lợn nái lai F ₁ (Yorkshire x Landrace) và năng suất của lợn thịt lai 3 máu (Duroc x Landrace) x (Yorkshire x Landrace)	2	X	Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		3	22(56):53-60	2009
13	Khả năng sinh trưởng và sinh sản của lợn bản địa Vânpa (lợn Mini Quảng Trị), Quảng Trị	2		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, Giống cây trồng vật nuôi, Tập I		2	12:153-157	2009
14	Tương tác giữa kiểu gen và ngoại cảnh: Nghiên cứu trên các tính trạng sinh sản của bò lai Brahman và bò Vàng tại tỉnh Bình Định	2	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	4:59-63	2009
15	Ảnh hưởng của giống và vùng sinh thái đến khả năng và hiệu quả chăn nuôi bò tại tỉnh Bình Định	1	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	8:67-71	2009
16	Năng suất sinh sản của lợn nái lai F ₁ (Landrace x Yorkshire) phối tinh đực F ₁ (Duroc x Pietrain) trong điều kiện chăn nuôi trang trại tại Quảng Bình	1	X	Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		0	22(56):41-45	2009
17	Hiện trạng chăn nuôi bò thịt ở nông hộ tại huyện EAKAR tỉnh Đắk Lắk	3		Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Chăn Nuôi		0	19(8):1-8	2009
18	Hiện trạng và giải pháp kỹ thuật nâng cao năng suất, hiệu quả chăn nuôi lợn thịt tại huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	3		Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		0	18(52):69-77	2009
19	Hiện trạng và giải pháp phát triển chăn nuôi bò thịt ở các nông hộ đã được chuyển giao tiến bộ kỹ thuật tại Quảng Trạch, Quảng Bình	3		Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		0	18(52):117-126	2009
20	Interactive effects of dietary crude protein and fermentable carbohydrate levels on odor from pig manure	6	X	Livestock Production Science	SCI IF=1,054 Q1 SRJ=0,65 2 H=99	45	114(1):48-61	2008
21	Content of dietary fermentable protein and odour from pig manure	6	X	Animal Feed Science and Technology	SCI IF=1,873 Q1 SRJ=1,27	9	146(1-2):98-112	2008

					H=102			
22	Ảnh hưởng của các mức protein và loại acid amine trong khẩu phần đến phát xạ mùi từ phân lợn	1	X	Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		0	15(49):13-139	2008
23	Ảnh hưởng của các mức protein trong khẩu phần đến hàm lượng các hợp chất chứa lưu huỳnh, indole, phenol và axit béo bay hơi trong phân lợn sinh trưởng	1	X	Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		0	12(46):83-88	2008
24	Ảnh hưởng của một số yếu tố đến khả năng sinh sản của lợn nái Móng Cái nuôi trong nông hộ huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	2	X	Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		2	12(46):73-81	2008
25	Mức độ đóng góp của một số yếu tố đến khả năng sinh sản của lợn nái lai F ₁ (Móng Cái x Yorkshire) và nái Móng Cái nuôi trong nông hộ tại Quảng Bình	2	X	Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		2	15(49):123-131	2008
26	Ảnh hưởng của giống và vùng sinh thái đến hiệu quả chăn nuôi lợn nái tại tỉnh Quảng Bình	2	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	12(46):56-61	2008
27	Ảnh hưởng của một số yếu tố đến việc sử dụng phụ phẩm nông nghiệp cho gia súc nhai lại ở Quảng Ngãi	7		Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		2	12(46):17-25	2008
28	Effects of crystalline amino acid supplementation to the diet on odor from pig manure	6	X	Journal of Animal Science	SCI IF=1,897 Q1 SRJ=1.085 H=138	42	85(3):791-801	2007
29	Effects of dietary crude protein level on odor from pig manure	6	X	Animal	SCI IF=2,590 Q1 SRJ=0.529 H=61	47	1(5): 734-744	2007
30	Nutrition affects odor emission from pig manure	3		International Symposium on Air Quality and Waste		6	102	2007

				Management for Agriculture, 16-19 September 2007, Broomfield, Colorado - American Society of Agricultural and Biological Engineers				
31	Dietary composition influences odour and ammonia emissions from pig manure	3	X	Ammonia Emissions in Agriculture. Wageningen Academic Publishers, Wageningen; Gert-Jan Monteny. and Eberhard Hartung (Editors)			78-81	2007
32	Hiệu quả kinh tế của việc chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp sang trồng cỏ nuôi bò ở xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	2		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	15:18-21	2007
33	Ảnh hưởng của trồng cỏ nuôi bò đến các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường của xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình	2		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	16: 21-25	2007
34	Odour from animal production facilities: its relation to diet	5	X	Nutrition Research Reviews	SCI IF=2,954 Q2 SRJ=0,519 H=71	200	18(1):3-30	2005
35	Effects of environmental factors on odor emission from pig manure	4	X	Transactions of the ASAE/ASABE	SCI IF=1,087 Q1 SRJ=0.723 H=90	40	48(2): 757-765	2005
36	Dietary manipulation to reduce odor from pig production facilities	3	X	Environmental odour management			319-331	2004
37	The impact of crossbred cattle (Red Sindhi x Yellow Local) on smallholder households in the mountainous and lowland zones of Quang Ngai, Vietnam	2	X	Asian-Australian Journal of Animal Science	SCIE IF=0,445 Q3 SRJ=0,439 H=45	6	16(9): 1390-1396	2003
38	Assessment of available pig feeds and adoption of recommended feeding practices by farmer households in	6		Final National Seminar-Workshop on Sustainable Livestock Production on Local Feed Resources, HUAF-		0	117-125	2003

	central Vietnam			SAREC,				
39	Ảnh hưởng của các mức protein trong khẩu phần đến năng suất và phẩm chất thịt xẻ của lợn lai F ₁ (ĐBxMC) nuôi tại Thừa Thiên Huế	2	X	Kết quả Nghiên cứu Khoa học Nông Lâm nghiệp		0	150-155	2000
40	Hiện trạng chăn nuôi lợn, bò, gà ở các vùng sinh thái khác nhau của tỉnh Quảng Trị	3		Kết quả Nghiên cứu Khoa học Nông Lâm nghiệp		0	260-265	2002
Sau khi được công nhận PGS								
41	Effect of increasing inclusion rates of tofu by-product in diets of growing pigs on nitrogen balance and ammonia emission from manure	5	X	Animal	SCI IF=2,043 Q1 SRJ=0,86 H=69	0	14(6): 1167- 1175	2020
42	Effect of yeast-fermented rice and rice distillers' by-product on methane production in an in vitro rumen incubation of ensiled cassava root, supplemented with urea and leaf meal from sweet or bitter varieties of cassava	4	X	Livestock Research for Rural Development	Scopus Q3 SRJ=0,29 H=24	0	32(3): 1-6	2020
43	Effect of a supplement of fermented rice on methane production in an in vitro rumen incubation of ensiled cassava root, urea and cassava leaf meal	4	X	Livestock Research for Rural Development	Scopus Q3 SRJ=0,29 H=24	0	32(1):1-6	2020
44	Effects of Different Forages in Fermented Total Mixed Rations on Nutrient Utilization and Ruminating Behaviours of Growing Yellow Cattle in Vietnam	6	X	Advances in Animal and Veterinary Sciences	Scopus Q3 SRJ=0,22 H=5	0	8(3): 245- 251	2020
45	Effect of cottonseed oil and tea (Camellia sinensis) by-products on feed digestibility, growth performance and methane production of growing cattle	3	X	Livestock Research for Rural Development	Scopus Q3 SRJ=0,29 H=24	0	32(5):1-7	2020

46	Ảnh hưởng của bổ sung phụ phẩm chè xanh đến tỷ lệ tiêu hoá các chất dinh dưỡng của khẩu phần trong môi trường dạ cỏ	4		Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi		0	256(4):26-34	2020
47	Năng suất, chất lượng thịt của tổ hợp lai GF399xGF24 ở các khối lượng giết mổ khác nhau	7	X	Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi		0	255(3):29-35	2020
48	Sức sản xuất thịt của tổ hợp lai GF337xGF24 ở các khối lượng giết mổ khác nhau	7	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	3: 63-72	2020
49	Tăng khối lượng, tiêu tốn thức ăn và hiệu quả kinh tế của tổ hợp lai GF399xGF24 ở các khối lượng giết mổ khác nhau	6		Tạp Chí Khoa Học Kỹ thuật Chăn nuôi		0	255(3): 24-29	2020
50	Potential to mitigate ammonia emission from slurry by increasing dietary fermentable fiber through inclusion of tropical byproducts in practical diets for growing pigs	5	X	Asian-Australas Journal Animal Science	SCIE IF=1,227 Q1 SRJ=0,64 H=45	3	32: 574-584	2019
51	Simulating rice distillers' by-product with fermented sticky rice; effects on methane production in an in vitro rumen fermentation of ensiled cassava root, cassava foliage and urea	5		Livestock Research for Rural Development	Scopus Q3 SRJ=0,29 H=24	2	31(8): 1-9	2019
52	Effect of a simulated rice distillers' byproduct on methane production in an in vitro rumen incubation of ensiled cassava root supplemented with urea and leaf meal from sweet or bitter cassava	4	X	Livestock Research for Rural Development	Scopus Q3 SRJ=0,29 H=24	0	31(10):1-8	2019
53	Performance and Estimation of Enteric Methane Emission from Fattening Vietnamese Yellow Cattle Fed Different Crude Protein and Concentrate Levels in the Diet	3	X	Advances in Animal and Veterinary Sciences	Scopus Q3 SRJ=0,22 H=5	1	7(11): 962-968	2019

54	Characterization of Smallholder Beef Cattle Production System in Central Vietnam – Revealing Performance, Trends, Constraints, and Future Development	5	X	Tropical Animal Science Science	Scopus Q2 SRJ=0,39 H=11	0	42(3): 253-260	2019
55	Cloning and Optimizing the Culture Parameters for Expression of R1 and R2 Repeat Regions of P97 Adhesin from Mycoplasma Hyopneumoniae in Escherichia Coli	5		Advances in Animal and Veterinary Sciences	Scopus Q3 SRJ=0,22 H=5	0	7(12): 1067-1075	2019
56	Ảnh hưởng của 3 tổ hợp lợn lai và 2 khẩu phần thức ăn đến chất lượng thân thịt trong điều kiện chăn nuôi công nghiệp	7	X	Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi		0	250(10): 13-21	2019
57	Ảnh hưởng của 3 tổ hợp lợn lai và 2 khẩu phần thức ăn đến sinh trưởng và năng suất thịt trong điều kiện chăn nuôi công nghiệp	7	X	Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi		0	248(9): 16-22	2019
58	Năng suất, chất lượng thịt của 3 tổ hợp lợn lai GF337xGF24, GF280xGF24 và GF399xGF24 nuôi công nghiệp chuồng kín ở miền Trung	5		Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi		0	252(12): 42-50	2019
59	Sinh trưởng và tiêu tốn thức ăn của ba tổ hợp lợn lai GF337xGF24 GF280xGF24 và GF399xGF24 trong điều kiện chăn nuôi công nghiệp chuồng kín ở miền Trung	5		Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi		0	251(11): 24-30	2019
60	Năng suất sinh sản của lợn nái GF24 khi được phối giống với các dòng đực GF337, GF280 và GF399 trong điều kiện chăn nuôi công nghiệp ở miền Trung	10		Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		0	128(3C): 37-49	2019
61	Đánh giá hệ thống chăn nuôi bò sinh sản và năng suất sinh sản của đàn bò cái lai Brahman trong nông hộ tại huyện Sơn	4		Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		0	128(3D): 95-106	2019

	Tỉnh, tỉnh Quảng Ngãi							
62	Ảnh hưởng của nguồn thức ăn xơ thô trong khẩu phần hỗn hợp hoàn chỉnh lên men đến lượng ăn vào và tập tính nhai lại của bò thịt	5		Kỷ yếu hội nghị khoa học Chăn Nuôi - Thú Y Toàn Quốc, NXB Nông Nghiệp		0	470-474	2019
63	Đánh giá năng suất sinh sản của đàn bò cái lai Brahman nuôi trong nông hộ tỉnh Quảng Ngãi	3		Kỷ yếu hội nghị khoa học Chăn Nuôi - Thú Y Toàn Quốc, NXB Nông Nghiệp		0	475-478	2019
64	Current approach to manure management for small-scale Southeast Asian farmers - Using Vietnamese biogas and non-biogas farms as an example	4		Renewable Energy	SCI IF=5,439 Q1 SRJ=1,89 H=157	22	115(2018): 362-370	2018
65	Biogas Quality across Small-Scale Biogas Plants: A Case of Central Vietnam	5		Energies	SCI IF=2,707 Q1 SRJ=0,61 H= 64	16	11(1974): 1-12	2018
66	Effect of Time, C/N ratio and Molasses Concentration on Saccharomyces Cerevisiae Biomass production	6		Journal of Veterinary and Animal Research		0	1(1):1-7	2018
67	Nutritive value of fermented banana Pseud Stem (Musa spp) and rice Bran by Saccharomyces cerevisiae	5		International Journal of Agriculture Innovations and Research		0	7(2): 209-216	2018
68	Genetic Characterisation of Vietnamese Yellow cattle using mitochondrial DNA and Y-chromosomal haplotypes and genes associated with economical traits	8		Animal Science Journal	SCI IF=1,402 Q1 SRJ=0,61 H=30	0	89: 1641–1647	2018
69	Đặc điểm sinh lý và năng suất sinh sản của lợn nái PIC/GF24 trong điều kiện chăn nuôi công nghiệp	4		Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi		0	232(5): 18-22	2018

70	Chất lượng thịt và thành phần axit béo trong cơ thăn (Musculus longissimus dorsi) của các tổ hợp lợn lai Duroc × [Landrace × (Pietrain × VCN-MS15)] và Pietrain × [Landrace × (Duroc × VCN-MS15)]	5		Tạp Chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp		0	2(3): 811-822	2018
71	Khả năng sinh sản của lợn Landrace x (Yorkshire x VCN-MS15) qua 3 thế hệ	4		Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi		0	231(4): 18-21	2018
72	Khả năng sinh trưởng của lợn nái Landrace x (Yorkshire x VCN-MS15) qua 3 thế hệ	4		Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi		0	231(4): 13-18	2018
73	Số lượng và chất lượng tinh dịch lợn LRYSMS qua các thế hệ chọn lọc	3		Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi		0	239(12): 11-14	2018
74	Khả năng sinh trưởng, năng suất và phẩm chất thịt xẻ của lợn lai giữa đực Pietrain x Duroc với nái Landrace x (Yorkshire x VCN-MS15) nuôi tại Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương	4		Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Chăn Nuôi		0	85(3): 29-36	2018
75	Giảm phát thải khí mêtan đồng thời tăng năng suất vật nuôi từ chăn nuôi bò thịt ở Việt Nam	3	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	6: 39-45	2018
76	Ước tính lượng khí mêtan phát thải từ các hệ thống chăn nuôi bò thịt ở miền Trung Việt Nam	4		Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ chuyên ngành Chăn Nuôi, Thú Y giai đoạn 2013-2018 NXB Thanh Niên			417-427	2018
77	Quantification of biogas potential from livestock waste in Vietnam	4		Agronomy Research	Scopus Q2 SRJ=0,38 H=15	13	15(2): 540-552	2017
78	Rice distillers' byproduct improved growth performance and reduced enteric methane from "Yellow" cattle fed a fattening diet based on cassava root and foliage (Manihot esculenta Cranz)	5	X	Livestock Research for Rural Development	Scopus Q3 SRJ=0,27 H=24	7	29(7): 1-7	2017

79	Estimation of methane emissions from local and crossbreed beef cattle in Dak Lak province of Vietnam	11		Asian-Australasian Journal of Animal Sciences	SCIE IF=1,243 Q1 SRJ=0,73 H=45	4	30(7): 1054- 1060	2017
80	Effect of supplements of yeast (<i>Saccharomyces cerevisiae</i>), rice distillers' by-product and fermented cassava root on methane production in an in vitro rumen incubation of ensiled cassava root, urea and cassava leaf meal	4	X	Livestock Research for Rural Development	Scopus Q3 SRJ=0,27 H=24	3	29(12): 1- 13	2017
81	Ảnh hưởng của tỷ lệ phốt pho và bổ sung phytase trong khẩu phần đến năng suất sinh trưởng và phát thải NH ₃ và H ₂ S từ chất thải lợn thịt	5		Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Chăn Nuôi		0	72(2): 53- 66	2017
82	Ảnh hưởng của các mức phốt pho dễ hấp thu và bổ sung phytase trong khẩu phần đến đặc tính hóa học và bài tiết nitơ, phốt pho từ chất thải lợn thịt	5		Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Chăn Nuôi		0	73(3): 41- 53	2017
83	Hiện trạng và kịch bản giảm phát thải khí mê-tan từ hệ thống nuôi bò thịt bán thâm canh quy mô nông hộ ở tỉnh An Giang	6	X	Tạp Chí Khoa học – Đại Học Huế		0	126(3A): 43-52	2017
84	Ước tính hệ số phát thải khí mê-tan từ đường tiêu hóa của bò thịt ở các hệ thống chăn nuôi bò tại tỉnh Quảng Nam	4		Tạp Chí Khoa học – Đại Học Huế		0	126 (3A): 189-199	2017
85	Hiện trạng và kịch bản giảm phát thải khí mê-tan từ hệ thống nuôi bò thịt thâm canh quy mô nông hộ ở Quảng Nam	4		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	3+4: 160- 167	2017
86	Ảnh hưởng của việc sử dụng khô dầu dừa và cỏ voi ủ chua trong khẩu phần đến khả năng ăn xuất, phát thải khí mê-tan từ dạ cỏ ở bò thịt	8		Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Chăn Nuôi		0	72(2): 38- 47	2017

87	Sinh trưởng và sức sản xuất thịt của tổ hợp lợn lai Duroc x [Landrace x (Pietrain x VCN-MS15)] và Pietrain x [(Landrace x (Duroc x VCN-MS15)] nuôi tại Thừa Thiên Huế	6		Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		0	126(3D): 131-141	2017
88	Đa hình gen SCD và SREBP-1 liên quan đến tính trạng mỡ giết của một số giống bò ở miền Trung Việt Nam	10		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	24: 105-109	2017
89	Bước đầu nghiên cứu đa hình gen SCD và SREBP-1 liên quan đến thành phần axit béo trong mỡ dất của bò Lai Sind	9		Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Chăn Nuôi		0	75(5): 54-59	2017
90	Năng suất và chất lượng thịt của gà Ri lai (GF168) được nuôi bằng các loại thức ăn với các mức dinh dưỡng khác nhau	5		Tạp Chí Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		1	5: 69-75	2017
91	Hiện trạng và kịch bản giảm phát thải khí mê tan từ đường tiêu hóa của hệ thống chăn nuôi bò thịt quảng canh quy mô nông hộ ở Quảng Ngãi	4		Tạp Chí Khoa Học Trường Đại Học Cần Thơ		7	46b: 1-7	2016
92	Hiện trạng và một số kịch bản giảm phát thải khí mêtan từ chăn nuôi bò thịt bán thâm canh quy mô nông hộ ở Tây Nguyên: Nghiên cứu trường hợp tại huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk	4		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		3	2: 79-86	2016
93	Hiện trạng và một số kịch bản giảm phát thải khí methane đồng thời tăng năng suất chăn nuôi từ hệ thống bò bê quy mô nông hộ ở Bà v - Hà Nội	3	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		2	13: 83-91	2016
94	Hiện trạng và kịch bản phát thải khí mêtan từ hệ thống nuôi bò thịt thâm canh quy mô nông hộ ở Quảng Ngãi	5	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		6	17: 58-66	2016

95	Hiện trạng và kịch bản giảm phát thải khí mê-tan từ hệ thống chăn nuôi bò thịt bán thâm canh quy mô nông hộ ở Quảng Ngãi	4		Tạp Chí Khoa Học và Phát triển		3	14(5): 699-706	2016
96	Effects of crude protein level in concentrate and concentrate level on carcass composition and meat quality of Vietnamese yellow cattle	5		Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi		0	209: 50-58	2016
97	Năng suất sinh sản của lợn nái F ₁ (LxY) được phối với PIC280 và PIC399 trong điều kiện chăn nuôi công nghiệp ở Quảng Bình	7	X	Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi			213(11): 18-25	2016
98	Khả năng sinh sản của lợn nái Galaxy300 được phối với dòng Pi4, Maxter16 và năng suất và chất lượng thịt của đờn con trong điều kiện chăn nuôi công nghiệp ở Quảng bình	3		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	22: 91-99	2016
99	Ảnh hưởng của một số chế phẩm thảo dược và sự kết hợp giữa chúng đến khả năng phòng hội chứng hô hấp, năng suất và chất lượng thịt lợn lai Pi4x F ₁ (Landrace x Yorkshire)	5		Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Chăn Nuôi		0	66(8): 81-91	2016
100	Đặc điểm sinh lý sinh dục, năng suất sinh sản của lợn nái VCN-MS15 (Meishan) và 1/2 giống VCN-MS15 nuôi theo phương thức công nghiệp tại Thừa Thiên Huế	4		Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		2	119(5): 193-202	2016
101	Ảnh hưởng của các mức thay thế nguồn Protein bột cá bằng nguồn Protein lá Dâu trong khẩu phần đến khả năng tiêu hóa của thỏ sinh trưởng	5		Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Chăn Nuôi		0	65(7): 62-71	2016
102	Biogas Production from Vietnamese Animal Manure, Plant Residues	7		Asian-Australasian Journal of Animal Sciences	SCIE IF=0,756 Q2	37	28(2): 280-289	2015

	and Organic Waste: Influence of Biomass Composition on Methane Yield				SRJ=0,40 H=45			
103	More efficient use of local feed resources for dairy cattle production in Vietnam through balanced feeding	4		Proceedings of Conference in Animal Sciences and Veterinary Medicine, Can Tho University, 28-29/4/2015		0	342-346	2015
104	Hiện trạng và một số kịch bản giảm phát thải khí methane từ chăn nuôi bò thịt bán thâm canh quy mô nông hộ ở đồng bằng Sông Hồng: Nghiên cứu trường hợp tại huyện Đông Anh – Hà Nội	7		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		4	7: 70-79	2015
105	Hiện trạng và một số kịch bản giảm phát thải khí methane từ chăn nuôi bò sữa quy mô nông hộ ở miền Bắc: Nghiên cứu trường hợp chăn nuôi bò sữa nông hộ tại Bà vì – Hà Nội	8	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		2	7: 64-72	2015
106	Ảnh hưởng của mức thức ăn tinh trong khẩu phần đến phát thải khí methane ở bò Vàng vỗ béo	5		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn		0	6: 74-80	2015
107	Ảnh hưởng của các mức protein trong thức ăn tinh đến phát thải khí mê tan ở bò vàng Việt Nam nuôi vỗ béo	5		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	19: 94-100	2015
108	Khả năng sinh trưởng và sức sản xuất thịt của tổ hợp lai F ₁ (Pietrain x Meishan) và F ₁ (Duroc x Meishan) nuôi theo phương thức công nghiệp tại Thừa Thiên Huế	5		Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		2	100(1): 165-173	2015
109	Sinh trưởng, năng suất và chất lượng thịt của một số tổ hợp lai 1/4 giống VCN-MS15 (Meishan) nuôi theo phương thức công nghiệp	4		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		2	20: 65-73	2015

110	Đánh giá sinh trưởng, năng suất và phẩm chất thịt của con lai PIC399 x F ₁ (Landrace x Yorkshire) và PIC280 x F ₁ (Landrace x Yorkshire) trong điều kiện chăn nuôi công nghiệp	9	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		3	5: 95-102	2015
111	Sinh trưởng, năng suất và chất lượng thịt của lợn lai PIC280xF ₁ (Landrace x Yorkshire) và PIC399 x F ₁ (Landrace x Yorkshire) trong vụ hè thu tại Thừa Thiên Huế	8	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	11: 83-91	2015
112	Ảnh hưởng của thay thế protein bột cá bằng protein bột cây dâu (Morus alba) trong khẩu phần đến khả năng sinh trưởng của thỏ lai (Newzealand x Địa Phương)	5		Hội Thảo Phát Triển Chăn Nuôi Bền Vững		0	30-36	2015
113	Ảnh hưởng của bổ sung enzyme, axit hữu cơ và bentonite vào khẩu phần đến đào thải nito, phốt pho và phát thải hydro sunfua và amoniac từ chất thải của lợn 40-70kg	8	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	1: 83-89	2014
114	Ảnh hưởng của bổ sung enzyme, axit hữu cơ và bentonite vào khẩu phần đến đào thải nito, phốt pho và phát thải hydro sunfua và amoniac từ chất thải của lợn 65-90kg	8	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	17: 66-74	2014
115	Nghiên cứu sinh trưởng, năng suất và phẩm chất thịt của lợn F1 (Rừng x Alic) và F1 (Rừng x Móng Cái)	3		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	4: 121-128	2014
116	Kết quả chọn lọc theo ngoại hình và sinh trưởng của gà Ri qua 2 thế hệ	3		Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		1	94(6): 91-99	2014
117	Systems of cattle production in South Central Coastal Vietnam	8	X	Livestock Research for Rural Development	Scopus Q3 SRJ=0,29	25	25(2): 1-9	2013

					H=24			
118	Practice on improving fattening local cattle production in Vietnam by increasing crude protein level in concentrate and concentrate level,	7		Tropical Animal Health and Production	SCI IF=1,58 Q2 SRJ=0,58 2 H=41	16	45: 1619-1626	2013
119	Ảnh hưởng của bổ sung enzyme, axit hữu cơ và bentonite vào khẩu phần đến đào thải nitơ, photpho và phát thải hydro sulphua và ammoniac từ chất thải của lợn 20-50kg	7		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		0	17: 77-85	2013
120	Hiện trạng quản lý chất thải và ô nhiễm môi trường chăn nuôi lợn trang trại ở Việt Nam	7		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		2	14: 67-73	2013
121	Ảnh hưởng của mùa vụ đến khả năng sinh sản của đàn lợn nái bố mẹ Yorkshire x (Landrace x Yorkshire) được phối tinh đực F ₁ (Pietain x Duroc) trong điều kiện nuôi trang trại tại Hà Tĩnh	3		Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế		2	79(1): 25-32	2013
122	Evaluation of a Nutrition Model in Predicting Performance of Vietnamese Cattle	8		Asian Australian Journal of Animal Science	SCIE IF=0,643 Q2 SRJ=0,44 H=45	1	25(9): 1237 - 1247	2012
123	Ảnh hưởng của các mức protein thô và xơ thô trong khẩu phần đến phát thải Nitơ, Photpho, Hydro Sulfua, Amoniac và khí nhà kính từ chất thải của lợn từ 60 kg đến xuất chuồng	6		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn		2	10: 107-115	2012
124	Ảnh hưởng của các mức protein thô và xơ thô trong khẩu phần đến phát thải Nitơ, Photpho, Hydro Sulfua, Amoniac và khí nhà kính từ chất thải của lợn giai đoạn 30-60 kg	6		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn			15: 62-70	2012

125	Bài tiết nitơ và phốt pho từ chất thải của lợn 15-35 kg được ăn khẩu phần có mức protein thô và xơ thô khác nhau	6		Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi			10: 22-28	2012
126	Phát thải khí Ammonia, Hydro Sulfua và khí nhà kính từ chất thải của lợn sinh trưởng 15-35 kg được ăn khẩu phần có mức protein thô và xơ thô khác nhau	6		Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Chăn Nuôi	0		165(12): 45-50	2012
127	Ảnh hưởng của các mức bã bia tươi trong khẩu phần đến khả năng sinh trưởng và sức sản xuất thịt của lợn lai Duroc x (Pietrain x Móng cái)	3		Tạp Chí khoa học Đại Học Huế			71(2): 213-220	2012
128	Năng suất sinh sản của lợn nái F ₁ (Landrace x Yorkshire) được phối tinh giống Landrace, Yorkshire, Omega, PIC337 và PIC408 trong chăn nuôi lợn công nghiệp	2	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn	2		10: 95-99	2012
129	Khả năng sinh trưởng, năng suất và phẩm chất thịt của lợn lai thương phẩm Duroc x C22 và Duroc x CA trong điều kiện chăn nuôi công nghiệp	4	X	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn			3: 23-31	2012
130	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số loại cây thức ăn giàu protein đến lượng ăn vào và khả năng tiêu hóa của thỏ tại Thừa Thiên Huế	4		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn			3: 54-62	2012

-Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS là 12 bài.

STT	Bài báo	Thông tin
1	Nguyen, H. Quan., T. T. T. Than, D. N. Le, Le Dinh Phung. , and V. Fievez. 2020. Effect of increasing inclusion rates of tofu by-product in diets of growing pigs on nitrogen balance and	Tác giả chính (Tác giả liên hệ, đồng thời là giáo viên hướng dẫn

	ammonia emission from manure. Animal 14(6):1167-1175/ doi:10.1017/S1751731119003070.	NCS ¹ /Co-promotor. NCS là tác giả đầu) SCI IF=2,043 Q1 SRJ=0,86 H=69
2	Sangkhom I., T. R. Preston, Le Duc Ngoan, and Le Dinh Phung . 2020. Effect of yeast-fermented rice and rice distillers' by-product on methane production in an in vitro rumen incubation of ensiled cassava root, supplemented with urea and leaf meal from sweet or bitter varieties of cassava. Livestock Research for Rural Development 32(3):1-6. http://www.lrrd.org/lrrd32/3/intha32052.html	Tác giả chính (Tác giả cuối) Scopus Q3 SRJ=0,29 H=24
3	Sangkhom I., Preston T. R., Le Duc Ngoan, and Le Dinh Phung . 2020. Effect of a supplement of fermented rice on methane production in an in vitro rumen incubation of ensiled cassava root, urea and cassava leaf meal. Livestock Research for Rural Development 32(1):1-6. http://www.lrrd.org/lrrd32/1/sang32010.html	Tác giả chính (Tác giả cuối) Scopus Q3 SRJ=0,29 H=24
4	Chu Manh Thang, Tran Hiep, and Le Dinh Phung . 2020. Effect of cottonseed oil and tea (Camellia sinensis) by-products on feed digestibility, growth performance and methane production of growing cattle. Livestock Research for Rural Development 32(5):1-7. http://www.lrrd.org/lrrd32/5/thang32083.html	Tác giả chính (Tác giả cuối) Scopus Q3 SRJ=0,29 H=24
5	Dinh Van Dung, Le Dinh Phung , Le Duc Ngoan, Nguyen Xuan Ba, N. H. Van, and Le Duc Thao.	Tác giả chính (Tác giả liên hệ)

¹ Xem minh chứng đồng hướng dẫn/Co-promotor ở tập 1, và luận án của NCS đính kèm.

	2020. Effects of Different Forages in Fermented Total Mixed Rations on Nutrient Utilization and Ruminating Behaviours of Growing Yellow Cattle in Vietnam. <i>Advances in Animal and Veterinary Sciences</i> 8(3):245-251.	Scopus Q3 SRJ=0,22 H=5
6	Nguyen; Quan. H., Le Dinh Phung , Channy Chim., Ngoan Duc Le., and Veerle Fievez. 2019. Potential to mitigate ammonia emission from slurry by increasing dietary fermentable fiber through inclusion of tropical byproducts in practical diets for growing pigs. <i>Asian-Australas Journal Animal Science</i> 32(4):574-584.	Tác giả chính (Giáo viên hướng dẫn/Co-promotor của NCS ² . NCS là tác giả đầu) SCIE IF=1,27 Q1 SRJ=0,64 H=45
7	Dinh Van Dung, Hynek Roubík, Le Duc Ngoan, Le Dinh Phung , and Nguyen Xuan Ba. 2019. Characterization of Smallholder Beef Cattle Production System in Central Vietnam – Revealing Performance, Trends, Constraints, and Future Development. <i>Tropical Animal Science</i> 42(3):253-260.	Tác giả chính (Tác giả liên hệ) Scopus Q2 SRJ=0,39 H=11
8	Sangkhom, I., T. R. Preston, L. D. Ngoan., and Le Dinh Phung . 2019. Effect of a simulated rice distillers' byproduct on methane production in an in vitro rumen incubation of ensiled cassava root supplemented with urea and leaf meal from sweet or bitter cassava. <i>Livestock Research for Rural Development</i> 31(10):1-8. http://www.lrrd.org/lrrd31/10/sang31164.html .	Tác giả chính (Tác giả cuối) Scopus Q3 SRJ=0,29 H=24
9	Dinh Van Dung., Le Dinh Phung ., and Hynek Roubík. 2019. Performance and Estimation of Enteric Methane Emission from Fattening Vietnamese Yellow Cattle Fed Different Crude Protein and Concentrate Levels in the Diet.	Tác giả chính (Tác giả liên hệ) Scopus Q3 SRJ=0,22

² Xem minh chứng đồng hướng dẫn/Co-promotor ở tập 1, và luận án của NCS đính kèm.

	Advances in Animal and Veterinary Sciences 7(11):962-968.	H=5
10	Sangkhom I., T. R. Preston, R. A. Leng, Le Duc Ngoan., and Le Dinh Phung . 2017. Rice distillers' byproduct improved growth performance and reduced enteric methane from "Yellow" cattle fed a fattening diet based on cassava root and foliage (<i>Manihot esculenta</i> Cranz). Livestock Research for Rural Development 29(7):1-7. http://www.lrrd.org/lrrd29/7/sang29131.html	Tác giả chính (Tác giả cuối, giáo viên hướng dẫn chính NCS ³ . NCS là tác giả đầu) Scopus Q3 SRJ=0,27 H=24
11	Sangkhom Inthapanya., T. R. Preston, Le Dinh Phung ., and Le Duc Ngoan. 2017. Effect of supplements of yeast (<i>Saccharomyces cerevisiae</i>), rice distillers' by-product and fermented cassava root on methane production in an in vitro rumen incubation of ensiled cassava root, urea and cassava leaf meal. Livestock Research for Rural Development 29(12):1-13. http://www.lrrd.org/lrrd29/12/sang29220.html	Tác giả chính (Giáo viên hướng dẫn chính NCS ⁴ . NCS là tác giả đầu) Scopus Q3 SRJ=0,27 H=24
12	Parsons, D., P. A. Lane, L. D. Ngoan, N. X. Ba, D. T. Tuan, N. H. Van, D. V. Dung, and Le Dinh Phung . 2013. Systems of cattle production in South Central Coastal Vietnam. Livestock Research for Rural Development 25(2): 1-8. http://www.lrrd.org/lrrd25/2/pars25025.htm	Tác giả chính (Tác giả cuối) Scopus Q3 SRJ=0,29 H=24

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/Đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	----------------------------	------------

³ Xem quyết định hướng dẫn, quyết định cấp bằng, bằng TS của NCS của tập 1

⁴ Xem quyết định hướng dẫn, quyết định cấp bằng, bằng TS của NCS của tập 1

1					
2					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải B, giải thưởng khoa học công nghệ cô đô lần thứ 2	Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thừa Thiên Huế	Số 1725 năm 2011	5
2	Giải Nhất, giải thưởng sáng Kỹ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VII, năm 2015	Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thừa Thiên Huế	Số 192/QĐ năm 2015	5
3	Giải khuyến khích, hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VIII/2017	Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thừa Thiên Huế	Quyết định số 2344/QĐ-UBND ngày 10/10/2017	5

-Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS: 2 và 3:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã đưa được đưa vào ứng dụng thực tế:

- Điều phối viên chương trình “Lồng ghép những vấn đề về biến đổi khí hậu vào trong chương trình đào tạo Đại Học ở các Trường Đại học Nông nghiệp, Trường Đại học

Nông nghiệp Hà nội, Trường Đại học Hồng Đức và Trường Đại học Nông Lâm Huế”; do chính phủ Vương Quốc Hà Lan tài trợ (Niche/VNM/105). Chương trình đã điều chỉnh 7 ngành đào tạo thông qua các bước: Đánh giá nhu cầu thị trường lao động; Xây dựng chuẩn đầu ra; So sánh với chuẩn đầu ra hiện hành, Tái chiết chương trình đào tạo, Đánh giá kết quả đào tạo. Kết quả của chương trình này được đúc kết vào kỷ yếu “Le Van An, Ngo The An, Le Minh Hien, **Le Dinh Phung**, Tran Duc Vien, and Roel H. Bosma. 2016. Education and Research in Southeast Asia for Climate Change Response. Agricultural University Press" ISBN: 978 604 924 244 1, NXB Đại học Nông Nghiệp, Hà nội và 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus (Q3) trên tạp chí Tropicultura (Bosma R. H., Lê Đình Phùng., Lê Văn An., Ngô Thế Ân., Trần Thị Minh Hằng., Phạm Hồng Sơn., and A. Wals. 2017. Making curricula competence-oriented at Vietnamese Universities. Tropicultura NS(3):3-19). ISSN: 0771-3312 E-ISSN: 2295-8010.

- Điều phối viên xây dựng, phát triển chương trình đào tạo giữa Nhà trường với doanh nghiệp (Công ty Greenfeed Việt nam) để đào tạo ngành Chăn nuôi, và ngành Thú y theo đặt hàng và chuẩn đầu ra của doanh nghiệp.

- Thành viên tổ chuyên trách tổ cập nhật chương trình đào tạo Đại học ngành Chăn nuôi, và ngành Thú y theo Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

- Thành viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo tiến sĩ chăn nuôi bằng tiếng Anh.

- Thành viên nhóm thẩm định báo cáo tự đánh giá các chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

- Chủ trì và tham gia xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, Bộ, cũng như các chương trình hợp tác khoa học công nghệ giữa trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế với các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, các chương trình hợp tác khoa học quốc tế với các nước.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

- + Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- + Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 6 năm 2020

Người đăng ký



PGS.TS. Lê Đình Phùng